

TÌNH HÌNH KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2008 VÀ DỰ BÁO NĂM 2009

THS. ĐỖ NGỌC TOÀN - THS. HÀ THỊ HỒNG VÂN

NCV. NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Năm 2008 là năm có nhiều biến cố lớn, cuộc khủng hoảng tài chính bắt nguồn từ nước Mỹ đã lan rộng ra khắp thế giới. Cuộc khủng hoảng này đã như bóng đen ám đạm bao trùm khắp toàn cầu, và nền kinh tế Trung Quốc cũng không thể không bị kéo vào vòng xoáy của nó.

Năm 2008 cũng là năm có nhiều sự kiện lớn đối với Trung Quốc: kỷ niệm 30 năm cải cách mở cửa, tổ chức Thế Vận hội Olympic, bạo loạn nổ ra ở Tây Tạng, là năm Trung Quốc chịu nhiều thiên tai lớn mà theo đánh giá là nước chịu tổn thất do thiên tai lớn thứ ba trên thế giới sau Nhật Bản và Mỹ¹ và cũng là năm đánh dấu tăng trưởng kinh tế Trung Quốc từ thời kỳ phồn vinh chuyển sang thời kỳ suy giảm.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2008

Có thể nói năm 2008, nền kinh tế Trung Quốc gặp nhiều khó khăn và thách thức chưa từng có từ trước đến nay. Đà tăng trưởng kinh tế của Trung

Quốc đã xuống tới mức thấp nhất trong vòng 5 năm qua. Tuy nhiên, nếu như dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, khối 15 nước sử dụng đồng tiền chung châu Âu và Nhật Bản đều rơi vào suy thoái thì nền kinh tế Trung Quốc mới chỉ bắt đầu suy giảm. So với thế giới, kinh tế Trung Quốc năm 2008 về tổng thể vẫn duy trì phát triển bình ổn, tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh.

1. Kinh tế trong nước

Số liệu Công báo thống kê phát triển kinh tế quốc dân và xã hội năm 2008 nước CHND Trung Hoa² cho thấy, theo hạch toán sơ bộ, GDP cả năm đạt 30.067 tỷ NDT, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là mức thấp nhất so với mức hai con số suốt trong vòng 5 năm qua, sau khi tăng trưởng nhiều năm liên tục và đạt mức đỉnh điểm 13,0% năm 2007 thì năm 2008 là năm nền kinh tế quốc dân Trung Quốc đã bắt đầu bước vào giai đoạn suy giảm tăng trưởng. Trong 6 tháng đầu

năm 2008, tốc độ tăng trưởng vẫn đạt khoảng 10,4%, nhưng càng về giai đoạn sau lại càng giảm, 9% vào quý III và chỉ còn 6,8% ở quý IV³.

Tính theo ngành nghề, giá trị gia tăng của nhóm ngành nghề thứ I (khu vực I) là 3.400 tỷ NDT, tăng trưởng 5,5%; của khu vực II là 14.618,3 tỷ NDT, tăng trưởng 9,3%; của khu vực III là 12.048,7 tỷ NDT, tăng 9,5%. Tỷ trọng giá trị gia tăng của khu vực I trong GDP là 11,3%, tăng 0,2 điểm % so với năm trước; tỷ trọng của khu vực II là 48,6%, tăng 0,1 điểm %; tỷ trọng của khu vực III là 40,1%, giảm 0,3 điểm % so với năm 2007.

Tính đến cuối năm 2008, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc đạt 1.946 tỷ USD, tăng hơn 417,8 tỷ USD so với năm 2007, tiếp tục đứng đầu thế giới về dự trữ ngoại tệ. Trong số 1.946 tỷ USD dự trữ ngoại tệ, thì có khoảng 1.000 tỷ USD đã được dùng để mua các khoản nợ của chính phủ và các cơ quan chính phủ của Mỹ và các nước phát triển phương Tây⁴. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, đặc biệt là kinh tế Mỹ suy thoái như hiện nay thì Trung Quốc với việc giữ các khoản nợ này đã và đang góp phần quan trọng cho việc ổn định thị trường tài chính tiền tệ của Mỹ và các nước phương Tây khác.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, sản lượng lương thực đã liên tục tăng trong 5 năm liên, tổng sản lượng lương thực cả năm đạt tới 528,5 triệu tấn, tăng so với năm trước là 26,9 triệu tấn, tăng trưởng 5,4%. Trong đó, sản lượng cây lương thực vụ hè là 120,41

triệu tấn, tăng 3,05 triệu tấn; sản lượng lúa chiêm là 31,58 triệu tấn, tăng 60.000 tấn; sản lượng cây lương thực vụ thu là 376,51 triệu tấn, tăng 23,79 triệu tấn. Nhiều loại nông sản khác như bông, đường, dầu ăn, thịt lợn,... đều tăng sản lượng còn thịt bò, thịt dê lại giảm. Cả năm diện tích trồng cây lương thực là 106,7 triệu ha, tăng so với năm 2007 là 1,06 triệu ha.

Trong năm qua, tăng trưởng sản xuất công nghiệp suy giảm, lợi nhuận của các doanh nghiệp giảm sút. Toàn bộ giá trị gia tăng công nghiệp cả năm 2008 là 12.911,2 tỷ NDT, tăng 9,5% so với năm trước, đây cũng là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 5 năm qua, so với mức 11,5% ; 11,6%; 12,9%; và 14,9% lần lượt của các năm từ 2004 - 2007. Từ tháng 1-11, lợi nhuận của doanh nghiệp công nghiệp có quy mô trong cả nước đạt 2.406,6 tỷ NDT, tăng trưởng 4,9% so với cùng kỳ năm trước (con số này của năm 2007 là 36,7%).

Nguyên nhân của tình trạng này là do trong nước chịu nhiều thiên tai lớn, (đặc biệt là trận động đất ở Tứ Xuyên ngày 12-5-2008); do nhiều doanh nghiệp phải nghỉ làm trong thời gian diễn ra Olympic và xuất khẩu giảm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tác động bất lợi của cuộc khủng hoảng bắt nguồn từ lĩnh vực xuất khẩu có vốn đầu tư nước ngoài. Các thị trường nước ngoài đột ngột thu hẹp từ giữa năm 2007 đã khiến hàng chục nghìn công ty liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài hoặc 100% vốn nước ngoài

nằm dọc các vùng duyên hải phải đóng cửa. Tiếp đến là do tác động của tình trạng tăng giá nhân công, tiền vốn khó khăn, áp lực tăng giá thành và nhu cầu giảm khiến hàng nghìn các nhà máy nhỏ trong ngành dệt và đồ chơi,... không có lợi nhuận, chỉ sản xuất cầm chừng, thậm chí là phá sản.

Trong năm 2008, giá trị gia tăng ngành xây dựng đạt 1,707,1 tỷ NDT, tăng trưởng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này cũng là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 5 năm qua.

Đầu tư tài sản cố định trong năm 2008 đạt 17.229,1 tỷ NDT, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước. Nếu so sánh với 2 năm trước thì đầu tư tài sản cố định toàn xã hội năm 2008 trên danh nghĩa là tiếp tục tăng trưởng, nhưng do chỉ số giá cả các sản phẩm đầu tư tăng nên tốc độ tăng trưởng đầu tư thực tế lại giảm xuống rõ rệt.

Trong năm qua, tổng kim ngạch bán lẻ hàng tiêu dùng toàn xã hội đạt 10.848,8 tỷ NDT, tăng 21,6%, tăng 4,8 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

Một đặc điểm nổi bật trong nền kinh tế Trung Quốc cũng như nhiều nước khác trên thế giới là trong năm qua, giá cả hàng hóa biến đổi khôn lường, nửa năm đầu liên tục xuất hiện những cơn sốt giá cả của hầu hết các loại hàng hóa, từ nguyên liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng... đến dầu lửa, vàng... cho đến cả lương thực, thực phẩm; nửa năm sau thì đột ngột giảm sút, “tụt dốc không

phanh”. Trong 6 tháng đầu năm, cả thế giới xôn xao trước hiện tượng vật giá leo thang, từ giá năng lượng đến giá nông phẩm đều tăng ở nhịp độ chóng mặt. Từ tháng 5-2007 đến khoảng tháng 3-2008, giá dầu thô đã tăng gấp 3 lần, lên đến 147 USD/thùng, giá lương thực có lúc tăng hơn 100%. Giá cả một số nguyên liệu như sắt, thép, hay đồng, chì... cũng tăng lên ở mức rất cao. Hàng loạt các hoạt động đầu cơ tích trữ càng làm cho tình hình thêm căng thẳng.

Theo Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 6 tháng đầu năm 2008 của Trung Quốc đã tăng 7,9%, trong đó giá lương thực tăng đến 20,4%. Riêng tháng 2 – 2008, mức lạm phát kỷ lục lên tới 8,7%. Mức lạm phát trong tháng 6/2008 là 7,1%⁵.

Trái với nửa đầu năm, nửa cuối năm 2008 toàn cảnh kinh tế đột ngột thay đổi, nguyên do là cuộc khủng hoảng cho vay tín dụng nhà đất dưới chuẩn (subprime mortgage crisis) ở Mỹ đã lan rộng, dẫn đến sự sụp đổ của hàng loạt định chế tài chính lớn như: Bear Stearns, Lehmon Brother, Fannie Mae, Merrill Lynch, Hãng bảo hiểm AIG... 3 trong 5 ngân hàng đầu tư lớn của Mỹ liên tiếp tuyên bố phá sản⁶, 25 ngân hàng thương mại của Mỹ cũng cùng chung số phận. Cuộc khủng hoảng tài chính đã lan rộng từ Mỹ sang châu Âu và tiếp theo là Nhật Bản. Kinh tế thế giới suy giảm nhanh chóng, kéo theo thị trường cổ phiếu toàn cầu sụt giảm mạnh. Tuần lễ từ 15 đến 21-9-2008, hầu hết các chỉ số chứng

khoản ở các sàn giao dịch lớn trên thế giới đều tuột dốc mạnh. Tính từ đầu tháng 9 -2008 đến đầu năm 2009, trị giá chỉ số Nikkei của Nhật mất giá đến 1/3; chỉ số Hang seng của Hồng Kông mất giá 1/4; chỉ số trên thị trường chứng khoán Thượng Hải cũng giảm gần 70% kể từ đầu năm 2008. Giá cả của hầu hết các loại hàng hóa theo đó cũng liên tục giảm sút, giá dầu thô kỳ hạn trên thị trường thế giới đã rơi xuống khoảng 34 USD/thùng, mức thấp nhất trong vòng 4 năm rưỡi qua.

Nếu như trong năm 2007, sự bùng nổ của thị trường chứng khoán được các nhà kinh tế coi như “quả bom tấn” trong nền kinh tế Trung Quốc, thì sang năm 2008, đặc biệt là nửa cuối năm, thị trường chứng khoán của Trung Quốc cũng như hầu hết các thị trường chứng khoán trên thế giới đều hết sức ảm đạm.

Một sự kiện lớn nữa là trong năm qua Trung Quốc đã tổ chức Thế vận hội Olympic hết sức thành công. Đây là Thế vận hội hoành tráng, đặc sắc, ngoạn mục nhất và cũng tốn kém nhất trong lịch sử. Theo số liệu mới nhất vừa được Shanghai Daily dẫn lời một quan chức cao cấp của thành phố Bắc Kinh cho biết, tổng mức đầu tư cho Thế vận hội Olympic 2008 tính từ năm 2001 đến nay đã lên tới 295 tỷ NDT (tương đương 43,13 tỷ USD)⁷.

Nhiều chuyên gia dự đoán rằng việc tổ chức Thế vận hội có thể đem đến những cơ hội phát triển “vàng” cho một số lĩnh vực kinh tế của Trung Quốc, như du lịch, tài chính, văn hoá, triển lãm và

thể thao. Thậm chí, ông Chen Jian, Tổng Thư ký Hiệp hội nghiên cứu kinh tế Olympic Bắc Kinh, còn dự đoán Olympic 2008 sẽ tiếp tục làm lợi cho ngành du lịch nước này trong khoảng một thập kỷ nữa.⁸ Không chỉ có vậy, Olympic còn là cơ hội để Trung Quốc quảng bá hình ảnh của mình với thế giới; một Trung Quốc cởi mở, hoà bình, minh bạch ở mọi lĩnh vực và đang lớn mạnh vượt bậc sẽ thúc đẩy lòng tin của các nhà đầu tư vào Trung Quốc.

Tuy nhiên người ta cũng lo ngại rằng, kinh tế Trung Quốc liệu có suy giảm sau Olympic như thường thấy, giống như người dân Athens mất vài chục năm để trả cho các khoản chi tiêu khoảng 9 tỷ euro cho Olympic?⁹. Bối để chuẩn bị cho Olympic 2008, Bắc Kinh cũng đã chi rất mạnh tay cho việc xây dựng các công trình phục vụ cho sự kiện trọng đại này. Sự tăng trưởng quá mạnh về đầu tư trong giai đoạn tiền Olympic, cùng với đó là sự bùng nổ về sức mua và doanh số, sẽ thúc đẩy GDP tăng trưởng, nhưng trong giai đoạn hậu Olympic, sức mua và doanh số sụt giảm mạnh đi kèm với nó là những chi phí tốn kém nhằm duy trì bảo dưỡng các công trình nhân rồi của Olympic liệu có làm GDP suy giảm? Về vấn đề này, Chủ tịch Viện Nghiên cứu kinh tế Samsung (SERI), ông Seung Ho Park, cho rằng một giai đoạn tạm lắng của kinh tế trong ngắn hạn ngay sau kỳ Olympic có thể xảy ra nhưng tất cả các quốc gia đều hồi phục ngay sau đó. Hơn nữa đối với Trung Quốc, kinh tế Bắc Kinh chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ 4-5% trong nền kinh tế Trung Quốc, vì thế, thậm chí

nếu Bắc Kinh tăng trưởng chậm lại thì sự tăng trưởng của Trung Quốc nói chung, cũng không thể chậm lại.

Năm 2008, mặc dù có sự kiện Olympic thu hút khách du lịch, nhưng cũng do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu suy thoái, nên cả năm số khách nhập cảnh du lịch Trung Quốc đạt 130,03 triệu lượt người, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách nước ngoài giảm mạnh nhất: 6,8%, đạt 24,33 triệu lượt người; từ Hồng Kông, Đài Loan, Ma Cao đạt 105,7 triệu lượt người, giảm nhẹ 0,1%. Nguồn thu ngoại tệ từ khách du lịch quốc tế là 40,8 tỷ USD, giảm 2,6%. Trái với xu hướng giảm sút về số lượt người và nguồn thu từ khách nước ngoài, du lịch của người dân trong nước và nguồn thu từ du lịch trong nước lại tăng. Cả năm, số người trong nước xuất cảnh đạt 45,84 triệu lượt người, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước. Số người đi du lịch trong nước là 1,71 tỷ lượt người, tăng trưởng 6,3%; thu nhập từ du lịch trong nước đạt 874,9 tỷ NDT, tăng trưởng 12,6%.

2. Kinh tế đối ngoại

Đây được coi là lĩnh vực chịu nhiều tác động nhất của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Một nước được ví như “công xưởng của thế giới” với mô hình kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và đầu tư nước ngoài thì sự sụt giảm kinh tế và tiêu dùng của Mỹ, EU - những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến mô hình tăng trưởng của nước này.

Lâu nay, xuất khẩu luôn là một bộ phận quan trọng thúc đẩy tăng trưởng

kinh tế Trung Quốc. Năm 2007, xuất khẩu đóng góp tới 19,7% và đầu tư góp tới 40,9% vào sự tăng trưởng GDP¹⁰. Thế nhưng bước vào năm 2008, mức tăng trưởng xuất nhập khẩu của Trung Quốc có dấu hiệu suy giảm, trong 9 tháng đầu năm, có 8 tháng mức xuất khẩu thấp dưới mức cùng kỳ năm trước, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu giảm 4,8 điểm %. Đặc biệt là nửa cuối năm 2008, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã tác động ngày càng gay gắt đến lĩnh vực ngoại thương, tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa của Trung Quốc ra thế giới giảm liên tục, từ mức 21,5% trong tháng 9 giảm xuống còn 2,2% trong tháng 11¹¹. Cả năm tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc đạt 2.561,6 tỷ USD, tăng trưởng 17,8%, giảm 5,2 điểm % so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 1.428,5 tỷ USD, tăng trưởng 17,2%, giảm 8,5 điểm % so với năm 2007; kim ngạch nhập khẩu đạt 1.133,1 tỷ USD, tăng trưởng 18,5%, giảm 2,3 điểm %. Xuất siêu là 295,5 tỷ USD, tăng hơn so cùng kỳ năm trước là 32,8 tỷ USD¹², giảm 51,9 tỷ USD so với năm 2007.

Cả năm, xuất khẩu của Trung Quốc sang các thị trường chủ yếu hầu hết là giảm sút: xuất khẩu sang Mỹ đạt 252,3 tỷ USD tăng trưởng 8,4%, giảm 6,0 điểm % so với cùng kỳ năm 2007; xuất khẩu sang EU đạt 292,9 tỷ USD, tăng trưởng 19,5%, giảm 9,7 điểm %; xuất khẩu sang Hồng Kông đạt 190,7 tỷ USD, tăng trưởng 3,4%, giảm đến 15,4 điểm % so với cùng kỳ năm 2007. (Xem bảng 1)

**Bảng 1: TÌNH HÌNH SUY GIẢM TĂNG TRƯỞNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU
CỦA TRUNG QUỐC SANG CÁC THỊ TRƯỜNG CHỦ YẾU NĂM 2008**

Quốc gia và khu vực	Mức tăng trưởng năm 2007 (%)	Mức tăng trưởng năm 2008 (%)	Mức độ suy giảm tăng trưởng (điểm %)
EU	29,2	19,5	9,7
Mỹ	14,4	8,4	6,0
Hồng Kông	18,8	3,4	15,4
Nhật Bản	11,4	13,8	- 2,4
ASEAN	32,1	20,7	11,4
Hàn Quốc	26,1	31,0	- 4,9
Nga	79,9	15,9	64,0
Ấn Độ	64,7	31,2	33,5
Đài Loan	13,1	10,3	2,8

Nguồn: - Số liệu tăng trưởng của năm 2007, 2008 dẫn theo số liệu của Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc

- Số liệu suy giảm tăng trưởng do tác giả tính

Bảng 1 cho thấy chỉ trừ xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc là tăng còn lại xuất khẩu của Trung Quốc sang hầu hết các thị trường chủ yếu đều suy giảm so với 2007.

Sự xuống dốc về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đã làm giảm sút nghiêm trọng tỷ lệ lãi suất xuất khẩu ròng trong thu nhập mậu dịch, thu hẹp lợi nhuận của các doanh nghiệp ngoại thương và ảnh hưởng xấu tới môi trường mậu dịch của nước này.

Cuối tháng 10-2008, theo thẩm định của Hiệp hội các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Đông Quảng, nhu cầu nhập khẩu trên thế giới sẽ giảm khoảng 30%. Hậu quả là sẽ có từ 9.000 đến 45.000 nhà máy trong vùng Quảng Châu, Đông Quảng, Thâm Quyến, ở phía Nam

Trung Quốc phải đóng cửa và ít nhất 2,7 triệu người mất việc làm.¹³

Xung quanh mức độ tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đến kinh tế Trung Quốc, nhiều ý kiến cho rằng nền kinh tế Trung Quốc mặc dù phải chịu ảnh hưởng nhưng không sâu. Lý do là, *thứ nhất* về cơ cấu kinh tế, khác với nhiều nước phát triển trên thế giới, Trung Quốc có nông nghiệp chiếm đến 11,3% GDP, công nghiệp là 48,6% và dịch vụ chỉ chiếm 40,1% GDP; so sánh với các con số này của Mỹ là 1,2%; 19,8% và 79% (các nước phát triển cũng có cơ cấu kinh tế tương tự, tức là nông nghiệp chiếm tỷ trọng rất nhỏ, còn dịch vụ chiếm đến 70-80% GDP). Trong khi đó, khủng hoảng tài chính hầu như ít ảnh hưởng đến khu vực nông nghiệp,

chịu tác động nhiều nhất chính là khu vực công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là khu vực dịch vụ (như ngân hàng, chứng khoán...). Vì vậy do đặc thù về cơ cấu kinh tế, nền kinh tế Trung Quốc chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính ít hơn các nước phát triển và Mỹ. *Thứ hai*, theo các chuyên gia Trung Quốc, hiện lượng hàng xuất khẩu sang Mỹ chiếm 20% tổng mức xuất khẩu cả năm của Trung Quốc, nếu tỷ lệ tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm 1 điểm %, thì tỷ lệ tăng xuất khẩu của Trung Quốc cũng chỉ giảm không đến 1 điểm %.¹⁴ *Thứ ba*, cơ cấu mậu dịch của Trung Quốc thuộc dạng xuất nhập khẩu hàng loạt, là “công xưởng” của thế giới Trung Quốc có đến 60% mậu dịch xuất nhập khẩu là hàng gia công chế biến, do vậy mặc dù nhập nhiều, xuất nhiều nhưng giá trị thực tế mà Trung Quốc được hưởng chủ yếu chỉ là tiền công lao động ít ỏi, còn bản quyền, giá trị gia tăng cao... lại thuộc về tư bản nước ngoài. Như vậy, ảnh hưởng của sự suy giảm của hoạt động xuất khẩu đối với kinh tế trong nước không quá nghiêm trọng. Có lẽ, điều khiến người ta lo lắng chính là vấn đề số lao động bị thất nghiệp hàng loạt ở các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu có gây nên những bất ổn xã hội?

Về đầu tư trực tiếp của nước ngoài: Năm 2008, trong bối cảnh hệ thống tài chính - tiền tệ toàn cầu đang chao đảo, nền kinh tế thế giới đang trên đà suy thoái, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc có tháng giảm sút nhưng tổng thể cả năm vẫn đạt mức tăng

trưởng khá nhanh. Điều này chứng tỏ nhà đầu tư nước ngoài vẫn rất tin tưởng vào viễn cảnh phát triển sáng sủa của nền kinh tế Trung Quốc. Cả năm tăng mới thêm 27.514 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài thuộc lĩnh vực phi tài chính, giảm so cùng kỳ năm trước 27,3%. Kim ngạch đầu tư trực tiếp nước ngoài sử dụng thực tế là 92,4 tỷ USD, tăng trưởng 23,6%, tăng 10,0 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch đầu tư trực tiếp nước ngoài trong cả năm (trừ lĩnh vực tài chính) đạt 40,7 tỷ USD, tăng trưởng 63,6% so với cùng kỳ năm trước.

Về lĩnh vực hợp tác đối ngoại: Thực hiện chiến lược “đi ra ngoài” nên trong những năm qua, Trung Quốc đã đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài của mình với quốc tế, bao gồm hai nội dung chủ yếu là hợp tác khoán xây dựng các công trình và hợp tác cung ứng dịch vụ lao động, và cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Năm 2008, doanh thu từ công trình bao thầu nước ngoài là 56,6 tỷ USD, tăng trưởng 39,4% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động hợp tác dịch vụ lao động với nước ngoài cũng đạt mức tăng trưởng rõ rệt. Cả năm, doanh thu từ hợp tác lao động với nước ngoài là 8,1 tỷ USD, tăng trưởng 19,1%.

II. CÁC GIẢI PHÁP LINH HOẠT VÀ QUY MÔ CỦA NHÀ NƯỚC TRUNG QUỐC

Năm 2008 là một năm có nhiều biến động và nhiều nhân tố bất lợi đối với nền kinh tế Trung Quốc. Căn cứ vào tình hình thực tế, Chính phủ Trung Quốc đã

kịp thời có những chính sách kinh tế vĩ mô khác nhau vào từng thời điểm. Từ mục tiêu “phòng ngừa quá nóng, phòng ngừa lạm phát” vào đầu năm, Trung Quốc chuyển sang “duy trì tăng trưởng kinh tế và khống chế lạm phát” vào giữa năm và “mở rộng nhu cầu trong nước, thúc đẩy tăng trưởng” vào cuối năm. Cùng với nó là 10 nhóm giải pháp được đề ra tại Hội nghị Thường vụ Quốc vụ viện Trung Quốc đầu tháng 11-2008 nhằm mở rộng hơn nữa nhu cầu trong nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, ổn định. Theo đó, Chính phủ Trung Quốc sử dụng chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng thích hợp.

Để khắc phục tình trạng trì trệ của nền kinh tế, nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 8% trong năm 2009-2010 (mức mà các nhà phân tích coi là tiêu chuẩn có thể tạo đủ việc làm, đảm bảo ổn định xã hội), Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra các biện pháp chấn chỉnh kinh tế hết sức quy mô và linh hoạt. Hiện Chính phủ Trung Quốc đang có kế hoạch kích cầu trị giá khoảng 4.000 tỷ NDT (586 tỷ USD) với hy vọng kế hoạch này sẽ thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, thúc đẩy nhu cầu trong nước thay thế cho việc xuất khẩu sang các nước như Mỹ, EU giảm đi trong bối cảnh khủng hoảng.

Đây là một kế hoạch lớn nhất từ trước đến nay, bởi đối với một quốc gia như Trung Quốc, GDP chỉ khoảng 3.500 tỷ USD, thì kế hoạch chi 586 tỷ USD (khoảng 15 - 16% GDP) là một kế hoạch rất lớn, nếu so sánh với những cường quốc công nghiệp phát triển như Mỹ, với

GDP lên tới 14.000 tỷ USD, cũng chỉ chi khoảng 1.000 tỷ USD tương đương 7% GDP; đầu tháng 11-2008, Đức - quốc gia mạnh nhất châu Âu cũng mới chỉ đưa ra kế hoạch chi 23 tỷ USD (tương đương 2% GDP) để chấn hưng nền kinh tế¹⁵.

Số tiền 4.000 tỷ NDT cụ thể sẽ phân bổ như sau: đầu tư cho các công trình an cư mang tính an sinh khoảng 280 tỷ NDT; các công trình dân sinh và cơ sở hạ tầng ở nông thôn khoảng 370 tỷ NDT; cho xây dựng đường sắt, đường bộ, sân bay, mạng lưới điện ở thành thị và nông thôn khoảng 1800 tỷ NDT; cho các dự án về y tế, văn hóa và giáo dục khoảng 40 tỷ NDT; cho các dự án về bảo vệ môi trường khoảng 350 tỷ NDT; cho việc điều chỉnh kết cấu nhằm nâng cao năng lực tự chủ sáng tạo khoảng 160 tỷ NDT; cho việc xây dựng lại vùng bị thiên tai khoảng 100 tỷ NDT. Hơn nữa, việc hoàn thuế sẽ được thực hiện đối với một loạt sản phẩm xuất khẩu.

Nhằm nhanh chóng thực hiện tiến độ khắc phục hậu quả thiên tai cũng như hạn chế ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với nền kinh tế, ngay trong quý 4-2008, Chính phủ Trung Quốc đã ưu tiên sắp xếp vốn đầu tư của trung ương là 100 tỷ NDT. Khoản cấp bổ sung này nhằm giải quyết vấn đề dân sinh, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường, đồng thời cấp trước một số kinh phí cho việc khôi phục, xây dựng lại vùng bị thiên tai.

Đối với kế hoạch 586 tỷ USD này, trung ương sẽ chịu trách nhiệm chi 173,3 tỷ USD, còn chính quyền địa phương và các doanh nghiệp phải chi 412,7 tỷ USD.

Thực tế cho thấy, đây không phải là lần đầu tiên Chính phủ Trung Quốc sử dụng chính sách tài chính tích cực, mà chính sách này cũng đã được sử dụng năm 1998 để khắc phục ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Thời điểm đó, Chính phủ Trung Quốc đã phát hành thêm 100 tỷ NDT quốc trái dài hạn, đầu tư chủ yếu vào cơ sở hạ tầng. Còn hiện nay, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính lần này nghiêm trọng hơn, tiềm lực kinh tế Trung Quốc cũng lớn mạnh hơn gấp bội, nên quy mô đầu tư cũng lớn hơn rất nhiều, lên đến 4000 tỷ NDT. Ngoài ra, còn một điểm nữa cần nhấn mạnh là, nếu như chính sách năm 1998 cũng đã hướng tới dân sinh, nhưng với quy mô khiêm tốn thì kế hoạch kích cầu lần này chú trọng hơn nữa đến dân sinh với quy mô lớn hơn rất nhiều, theo đó chi tài chính nhà nước lấy dịch vụ công cộng làm xuất phát điểm, điều này sẽ có lợi cho cải thiện cục diện mất cân bằng trong thu nhập quốc dân Trung Quốc hiện nay¹⁶.

Với việc từng bước thực hiện những biện pháp trên, năng lực tiêu dùng trong nước của Trung Quốc có khả năng sẽ được nâng cao rõ rệt, thúc đẩy kinh tế nước này tăng trưởng.

Về chính sách tiền tệ, thực hiện chính sách tiền tệ nói lỏng thích hợp, trong thời gian 3 tháng, từ tháng 10 đến tháng 12 - 2008, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã hạ lãi suất đến 5 lần. Trong đó, ngày 8-10-2008, Trung Quốc đã lần đầu tiên chính thức cùng tham gia giảm lãi suất chung trên thị trường thế giới. Mật độ 5 lần hạ lãi suất trong vòng 3 tháng như vậy là điều rất hiếm thấy trong các

lần điều chỉnh chính sách tiền tệ của Trung Quốc, hơn nữa, việc hạ thấp lãi suất 1,08% là mức cao nhất trong 11 năm qua.

Việc hạ lãi suất với mức lớn như vậy là biểu hiện cụ thể của Trung Quốc trong việc phối hợp chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nói lỏng thích hợp, đồng thời cũng là sự tính toán trước nhằm đối phó với nguy cơ thiếu phát. Đây là biện pháp đồng bộ của chính sách tài chính nhằm đối phó với cơn bão táp tài chính do cuộc khủng hoảng gây ra.

Ngoài việc hạ lãi suất cơ bản tiền gửi và tiền vay, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc còn hạ thấp tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng đồng NDT của các cơ quan tài chính tiền tệ cũng như lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Trung ương. Việc này sẽ làm tăng thêm nguồn vốn có thể cho vay của các ngân hàng thương mại, góp phần làm dịu vấn đề vay vốn khó của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hạ thấp giá thành vay tiền và đầu tư của doanh nghiệp. Việc này sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho các doanh nghiệp chế tạo đang phải đối mặt với xuất khẩu giảm sút và nhu cầu trong nước không đủ. Đồng thời, trong bối cảnh hiện nay, nó cũng sẽ kích thích dòng vốn của doanh nghiệp tìm kiếm hướng đầu tư mới. Ngoài ra, việc hạ lãi suất với mức lớn cũng có lợi cho việc hạ thấp giá thành mua nhà ở của người dân.

Tiếp theo, ngày 2-12-2008, trước quyết định hạ thấp tỷ giá hối đoái đồng NDT của Ngân hàng Nhà nước, trong mấy ngày đầu tháng 12-2008, tỷ giá hối

đoái giữa đồng NDT và USD đã liên tục giảm sau khi duy trì ở mức 6,83 NDT đổi 1USD trong gần hai tháng, xuống còn 6,85 NDT đổi 1USD trong ngày 2-12-2008 và giảm xuống còn 6,88 NDT đổi 1USD trong ngày 3-12-2008, chỉ số giao dịch ngoại hối trong mấy ngày này cũng giảm gần 200 điểm. Đây là mức giảm kỷ lục kể từ khi Trung Quốc thực hiện cải cách tỷ giá hối đoái vào tháng 7-2005.

Việc hạ thấp lãi suất và giảm giá đồng NDT có thể làm giảm giá thành của các doanh nghiệp với mức lớn, nhưng do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, vấn đề bức xúc cần giải quyết của các doanh nghiệp là nhu cầu chứ không phải giá thành. Xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường Âu, Mỹ giảm sút là do mức cầu của hai khu vực này giảm xuống chứ không phải hàng Trung Quốc “quá đắt”. Tóm lại, cần phải áp dụng đồng bộ, tổng hợp các biện pháp tài chính, tiền tệ, đồng thời phải phối hợp với việc hoàn thiện hệ thống bảo đảm xã hội, mở rộng tiêu dùng của đông đảo nhân dân mới có thể giải quyết căn bản vấn đề kích cầu trong nước, giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp.

** Một số ý kiến xung quanh kế hoạch kích cầu trị giá 4.000 tỷ NDT*

Xung quanh kế hoạch kích cầu lần này cũng có nhiều ý kiến trái ngược nhau. Việc Trung Quốc nhanh chóng đưa ra chính sách tài chính tích cực với quy mô lớn như vậy thể hiện Trung Quốc với tư cách là một nước lớn có trách nhiệm chung vai gánh vác nền kinh tế thế giới. Theo Tổng giám đốc Ngân hàng thế giới Justin Lin, nỗ lực này không chỉ đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của

Trung Quốc, mà còn trở thành chất xúc tác cho ngành công nghiệp xuất khẩu của các nước khác và giúp thế giới sớm thoát khỏi suy thoái¹⁷.

Tuy nhiên, người ta quan tâm là liệu kế hoạch quy mô này có thể đảm bảo đầu tư sẽ được thực hiện tại những khu vực và những ngành đang rất cần vốn, và việc bơm vốn này có tạo ra hiệu quả lớn nhất hay không? Bởi thực hiện một kế hoạch lớn như vậy cũng không phải dễ dàng. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng sẽ tạo thêm cơ hội việc làm, nhưng đồng thời sẽ làm nhà nước phải mất nhiều thập kỷ mới thu hồi được vốn đầu tư ban đầu. Hơn nữa, do thực hiện chiến lược tương tự năm 1998 để đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, và kế hoạch khôi phục kinh tế của 11 tỉnh miền Tây Trung Quốc trị giá 95,6 tỷ USD bắt đầu từ những năm 90 của thế kỷ trước nên cơ sở hạ tầng của Trung Quốc cũng khá tốt, vì thế hiệu ứng của kế hoạch lần này đối với nền kinh tế là không lớn. Điều cần thiết hơn chính là phải kích thích tiêu dùng của các hộ gia đình, tức là tăng cường sức mua. Muốn vậy, phải nâng cao thu nhập cho số đông những người có thu nhập thấp, và đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội để người dân không cần tiết kiệm tiền cho bảo hiểm xã hội, y tế, lúc đó họ sẽ có nhiều tiền hơn để chi dùng.

Một vấn đề nữa cũng khiến người ta lo ngại chính là hiện tượng tham nhũng, hối lộ trong xã hội Trung Quốc. Báo chí Đại lục đã đưa nhiều câu chuyện về hàng trăm cán bộ từ các bộ và tỉnh tới gỡ của Ủy ban Cải cách và phát triển quốc gia (NDRC) để có được một khoản tiền

đầu tư. Như vậy, để gói kích cầu 4.000 tỷ NDT đạt được hiệu quả như mong muốn, Nhà nước Trung Quốc cần phải lập ra một cơ quan đặc biệt để giám sát việc chi tiêu gói kích cầu này, nhằm chống lại tình trạng tham nhũng ở các địa phương.

** Những khía cạnh tích cực của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với nền kinh tế Trung Quốc*

Bên cạnh những tác động tiêu cực thì cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng ít nhiều mang đến những tác động tích cực đối với nền kinh tế Trung Quốc. Trước hết, nó giúp Trung Quốc hạ nhiệt tốc độ tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế trong suốt thời gian qua. Thứ hai, giá dầu mỏ giảm sút là nỗi lo lắng của các nước OPEC, Nga... nhưng lại trở thành lợi thế đối với Trung Quốc. Do không đủ nguồn nhiên liệu nên Trung Quốc phải nhập khẩu dầu mỏ với khối lượng rất lớn, khoảng 200-300 triệu tấn mỗi năm, vì vậy giá dầu giảm sẽ giúp Trung Quốc duy trì nền sản xuất đồ sộ của mình. Thứ ba, Trung Quốc sẵn sàng bỏ ra 15% GDP để phục hồi nền kinh tế, nhưng không dành để hỗ trợ thị trường chứng khoán và các ngân hàng như Mỹ và các nước phương Tây, không đầu tư cho những dự án sản xuất quy mô lớn, mà nhằm vào xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, giảm thuế và lãi suất vay tín dụng, điều chủ yếu nhất chính là hướng vào kích thích nhu cầu trong nước trước bối cảnh nguồn cầu tiêu dùng giảm mạnh trên thế giới.

Cơ sở hạ tầng đường sắt, nông thôn vẫn được coi là những nút thắt cổ chai kìm hãm kinh tế Trung Quốc phát triển

trong suốt thời gian dài vừa qua và việc thực hiện kế hoạch đầu tư khổng lồ lần này chính là để giải quyết những nút thắt đó.

Một vấn đề nữa là đã từ lâu các nhà hoạch định chính sách của Trung Quốc đã chỉ ra rằng, để phát triển hài hòa, bền vững thì cần thiết phải thúc đẩy nhu cầu trong nước thay vì dựa vào đầu tư và xuất khẩu để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, chính cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu lần này đã như một cú hích quan trọng thúc đẩy Trung Quốc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi này, đẩy nhanh tiến trình cải cách nền kinh tế, nâng cấp những nhà máy cần nhiều lao động, công nghệ lạc hậu sản xuất ra những sản phẩm có giá trị gia tăng thấp như ngành dệt thành những nhà máy công nghệ cao làm ra các sản phẩm có giá trị gia tăng song đòi hỏi kỹ năng cao như điện tử, các sản phẩm công nghệ cao. Đồng thời hướng các nhà máy xuất khẩu bị phá sản ở các vùng duyên hải chuyển sang phục vụ cho thị trường nội địa.

III. DỰ BÁO XU HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2009

Năm 2009, kinh tế Trung Quốc sẽ đứng trước những áp lực ngày càng lớn của môi trường trong và ngoài nước, như Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại phiên khai mạc kỳ họp thứ hai Quốc hội Trung Quốc khoá XI, ngày 5-3 đã nói, 2009 là năm khó khăn nhất mà Trung Quốc đối mặt trong thế kỷ này do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu¹⁸.

Môi trường bên ngoài tiếp tục xấu đi, áp lực đối với tăng trưởng xuất khẩu tương đối lớn. Cuộc khủng hoảng ở Mỹ vẫn đang tiếp tục phát triển sâu rộng, chưa thấy dấu hiệu chấm dứt, nó vẫn còn tiếp diễn và có thể còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng hơn trong năm 2009.

Trong nước, phải mất một thời gian thì gói kích cầu 4.000 tỷ NDT mới có thể phát huy tác dụng. Từ nay đến lúc đó, xu thế của 3 động lực tăng trưởng cơ bản của Trung Quốc như sau:

- Tăng trưởng đầu tư đang đứng trước áp lực lớn, do nhu cầu bên ngoài từng bước thu nhỏ sẽ kéo theo nhu cầu đầu tư liên quan bị thu nhỏ; ngành bất động sản đứng trước tình trạng giá nhà đất giảm mạnh, nên tăng trưởng đầu tư nhà đất trong năm 2009 sẽ giảm mạnh; lợi ích của các doanh nghiệp bị thu hẹp, nhu cầu thị trường giảm, khả năng đầu tư và lòng tin đầu tư không đủ, nên nhu cầu đầu tư thực tế sẽ giảm đi.

- Tăng trưởng nhu cầu tiêu dùng sẽ từng bước giảm. Nguyên nhân chủ yếu là thu nhập giảm kéo theo mức tiêu dùng giảm; tăng trưởng kinh tế tiếp tục suy giảm, năm 2009, vấn đề việc làm được coi là thách thức lớn nhất của Trung Quốc, hàng triệu người làm trong các doanh nghiệp, nhà máy sản xuất hàng xuất khẩu phá sản bị mất việc làm, thêm vào đó là khoảng 6,1 triệu sinh viên tốt nghiệp đại học trong năm 2009 bổ sung vào đội quân thất nghiệp,... tình hình này làm cho thu nhập của cư dân không mấy lạc quan. Dự báo năm 2009,

tăng trưởng tiêu dùng của toàn xã hội sẽ vào khoảng 17,5%.

- Tốc độ xuất khẩu sẽ tiếp tục giảm do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu mang lại. Dự báo năm 2009, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu là 16%; nhập khẩu là 19%; xuất siêu mậu dịch khoảng 256,7 tỷ USD, tăng 1,9%.

Trước bối cảnh đó, Hội nghị công tác kinh tế trung ương Trung Quốc diễn ra từ ngày 8 đến 10-12-2008 đã xác định: Bảo đảm duy trì kinh tế phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác kinh tế năm 2009; tiếp tục thực hiện chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng thích hợp.

**** Dự báo về mức độ tăng trưởng kinh tế***

Trên cơ sở ba động lực cơ bản thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong năm 2009 đều có chiều hướng suy giảm, nên tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2009 cũng sẽ suy giảm, dưới mức 9% của năm 2008.

Dự đoán về tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc năm 2009, ADB đưa ra chỉ số 8,2% so với mức 9% của năm 2008. Trước đó, WB còn bi quan hơn với đánh giá tăng trưởng GDP năm 2009 của Trung Quốc chỉ đạt 7,5%¹⁹.

**** Dự báo xu hướng tăng trưởng giá cả hàng hóa***

Năm 2009, giá cả sẽ tiếp tục giảm, áp lực lạm phát sẽ giảm rõ rệt; nhưng giá

thực phẩm sẽ tiếp tục tăng, đây sẽ là nhân tố quan trọng làm tăng giá cả. Năm 2009, kinh tế Trung Quốc cũng như kinh tế toàn cầu xuất hiện sự sụt giảm mang tính chu kỳ, nhu cầu về năng lượng và nguyên vật liệu xây dựng như thép, xi măng... sẽ giảm rõ rệt, kéo theo sự giảm giá của các mặt hàng này.

Tóm lại, kinh tế Trung Quốc năm 2009 sẽ đứng trước cục diện tương đối khó khăn của tình hình trong và ngoài nước, nhưng hy vọng với sự quyết tâm cao của giới lãnh đạo Trung Quốc, cùng với các biện pháp đồng bộ về tài chính và tiền tệ sẽ đem lại sự phát triển ổn định, lành mạnh cho nền kinh tế Trung Quốc, và đó cũng chính là cống hiến lớn nhất của Trung Quốc đối với thế giới.

CHÚ THÍCH:

¹ WWW. china.gate.com.cn, ngày 15-12-2008

² Cục Thống kê nhà nước nước CHND Trung Hoa, ngày 26-2-2009

³ Phòng Tổng hợp Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc: *Năm 2008 Kinh tế quốc dân tổng thể duy trì phát triển bình ổn, tương đối nhanh*, 22-1-2009.

⁴ Lưu Đức Tiêu - "*Trung Quốc còn chưa có năng lực cứu thế giới*", Thương báo Quốc tế (của Bộ Thương mại Trung Quốc), ngày 16-10-2008. Dẫn theo TLTKĐB, 5-11-2008, tr.7.

⁵ *Kinh tế Trung Quốc trong nửa đầu năm 2008 tăng trưởng 10,4%*, Asset.vn, (22/07/2008).

⁶ Dẫn theo *Tài liệu Tham khảo đặc biệt*, TTXVN, 17-12-2008, tr.6

⁷ Mạng vnexpress 22:52' 07/08/2008 (GMT+7).

⁸ *Olympic 2008 - "Cơ hội vàng" cho kinh tế Trung Quốc?*, www.lantabrand.com/cat1news4678.html - 43k, 17-6-2008.

⁹(Theo nhật báo Kathimerini của Hy Lạp) *Kinh tế Trung Quốc liệu có suy giảm sau Olympic?* vietnamnet.vn/kinhte/2008/08/797506/

¹⁰ *Xung quanh mô hình xã hội - kinh tế hiện nay của Trung Quốc*, Tin kinh tế TTXVN, 27-12-2008, tr.4.

¹¹ *Trung Quốc nỗ lực ứng phó với khủng hoảng tài chính*, Tin kinh tế TTXVN, 26/12/2008, tr.5.

¹² *Công báo thống kê phát triển kinh tế quốc dân và xã hội năm 2008 nước CHND Trung Hoa*, Cục Thống kê nhà nước nước CHND Trung Hoa, ngày 26-2-2009

¹³ Dẫn theo Tin Kinh tế TTXVN, 12-11-2008, tr.6

¹⁴ *Tỷ lệ suy thoái kinh tế Mỹ đạt tới 50%, Trung Quốc sẽ không chịu ảnh hưởng sâu*, <http://www.022net.com/2008/1-14/45644124221814.html> ngày 14-1-2008.

¹⁵ *Vì sao Trung Quốc đưa ra kế hoạch thúc đẩy kinh tế gần 590 tỷ USD*, Tin kinh tế TTXVN, 12-11-2008, tr.5.

¹⁶ Dẫn theo *Tài liệu Tham khảo đặc biệt*, TTXVN, 20-12-2008, tr.6-7.

¹⁷ Dẫn theo *Tài liệu Tham khảo đặc biệt*, TTXVN, 6-1-2009, tr.19.

¹⁸ *Kinh tế Trung Quốc đối mặt với năm khó khăn nhất*, Báo Lao Động số 49 ngày 06/03/2009 Cập nhật: 8:33 PM, 05/03/2009 trên mạng laodong.com.vn.

¹⁹ *Tài liệu Tham khảo đặc biệt*, TTXVN, 2-1-2009, tr.7.